

Số: 44 /2022/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá, phân loại chính quyền
ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của
Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn,
trình tự, thủ tục xét và công nhận phường đạt văn minh đô thị, thị trấn đạt văn
minh đô thị;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, phân loại chất lượng chính quyền cơ sở.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm tích hợp dữ liệu và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hiệp



QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn đánh giá, phân loại chính quyền
ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**
(Kèm theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về tiêu chuẩn đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi chung là chính quyền địa phương ở cấp xã).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chính quyền địa phương ở cấp xã, gồm: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lâm Đồng.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã

1. Việc đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường công tác quản lý nhà nước ở cơ sở; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đánh giá đúng thực chất hoạt động của chính quyền cơ sở trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

2. Thông qua đánh giá, phân loại khẳng định những mặt ưu điểm, những mặt còn hạn chế, yếu kém, qua đó phát huy những mặt tích cực và khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương ở cấp xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở cấp xã. Đồng thời làm cơ sở để giúp cho các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hoạch định cơ chế, chính sách góp phần xây dựng, củng cố chính quyền địa phương ở cấp xã trong sạch, vững mạnh.

3. Kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền địa phương ở cấp xã là tiêu chí để bình xét thi đua - khen thưởng và đánh giá, xếp loại đối với các tập thể, cán bộ, công chức cuối năm.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, phân loại

1. Việc tiến hành đánh giá, phân loại phải dựa trên kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở cấp xã theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và trên cơ sở các tiêu chuẩn tại quy định này; đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, toàn diện, dân chủ, công khai, minh bạch, phản ánh đúng tình hình thực tế.

2. Việc đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã là công việc quan trọng được tiến hành hàng năm tạo động lực thi đua xây dựng chính quyền địa phương ở cấp xã trong sạch, vững mạnh.

3. Mỗi tiêu chí có thang điểm chuẩn tối đa theo bảng điểm ban hành theo Quyết định này, tổng số điểm tối đa tương ứng với các tiêu chuẩn là 95/100 điểm, 05 điểm còn lại do cơ quan cấp trên đánh giá thưởng cho chính quyền địa phương ở cấp xã đạt điểm tối đa của từng tiêu chuẩn.

4. Trường hợp không đảm bảo các điều kiện về tỷ lệ đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và tỷ lệ đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 quy định này thì bị hạ một bậc phân loại.

5. Trường hợp không đảm bảo điều kiện về tỷ lệ đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức quy định tại khoản 2 Điều 6 quy định này thì bị hạ một bậc phân loại.

6. Trường hợp không đảm bảo điều kiện về tỷ lệ đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức quy định tại khoản 3 Điều 6 quy định này thì bị hạ một bậc phân loại.

7. Hạ cấp độ phân loại chính quyền địa phương xuống một bậc đối với chính quyền địa phương vi phạm đã bị cấp có thẩm quyền thông báo, kết luận bằng văn bản, trừ chính quyền địa phương ở cấp xã bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ do vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Nội bộ mất đoàn kết.

b) Vi phạm quy chế dân chủ, để xảy ra điểm nóng, như: Do sai phạm pháp luật hoặc vi phạm dân chủ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể như tham ô, tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quản lý đất đai, đầu tư các công trình, dự án, chỉ đạo bồi thường, giải phóng mặt bằng, tổ chức tái định cư, thực hiện không đúng chính sách an sinh xã hội, trù dập, ức hiếp công dân trên địa bàn.

c) Có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc có cán bộ, công chức đang bị khởi tố, tạm giam, tạm giữ chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử hành vi vi phạm pháp luật.

d) Chính quyền địa phương ở cấp xã bị cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.

đ) Khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, tụ tập đông người (tập trung đông người trái với quy định của pháp luật ở nơi công cộng, trước trụ sở cơ quan, tổ chức hoặc tại khu vực đang diễn ra các hội nghị quốc tế, kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các hoạt động chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội).

e) Đơn vị gửi báo cáo kết quả chấm điểm, phân loại đến cấp có thẩm quyền chậm từ 03 ngày trở lên so với thời gian quy định tại khoản 1 Điều 7 của quy định này.

Chương II

NỘI DUNG CÁC TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở CẤP XÃ

Điều 4. Nội dung các tiêu chuẩn, thang điểm và đánh giá chính quyền địa phương ở cấp xã

Việc đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã được tính bằng thang điểm 100 cho các nội dung theo 6 tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và hoạt động của chính quyền ở cấp xã: **20 điểm.**
2. Tiêu chuẩn 2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ: **35 điểm.**
3. Tiêu chuẩn 3. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị: **20 điểm.**
4. Tiêu chuẩn 4. Thực hiện Quy chế dân chủ và công tác dân vận chính quyền cấp xã: **10 điểm.**
5. Tiêu chuẩn 5. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính: **10 điểm.**
6. Tiêu chuẩn 6. Điểm thưởng: **05 điểm.**

(Kèm theo bảng chấm điểm chi tiết của từng tiêu chuẩn)

Điều 5. Cách tính điểm (từ tiêu chuẩn số 1 đến tiêu chuẩn số 4)

Căn cứ kết quả đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính từ năm trước liền kề đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xếp loại để tính điểm, như sau:

1. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định thì đạt điểm tối đa theo thang điểm quy định.
2. Triển khai thực hiện nhưng còn hạn chế thì điểm số được tính bằng 50% theo thang điểm quy định.
3. Không triển khai thực hiện một trong các nhiệm vụ theo quy định thì không tính điểm (điểm bằng 0 điểm).
4. Thực hiện điểm trừ: Các tiêu chí của các tiêu chuẩn, tùy vào mức độ để trừ: 0,5 điểm, 01 điểm, 1,5 điểm, 02 điểm.
5. Căn cứ để tính điểm: Các báo cáo, số liệu, tài liệu có liên quan và qua kiểm tra thực tế.

Điều 6. Phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã

Căn cứ tổng số điểm và các điều kiện đạt được, chính quyền địa phương ở cấp xã được phân thành 4 loại như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt tổng số từ 90 điểm trở lên; đồng thời phải bảo đảm thêm các điều kiện: 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; hoàn thành 100% các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết đầu năm của Hội đồng nhân dân; công tác dân vận được phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 100% cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng ở mức “Hoàn thành nhiệm vụ”; trong đó, có từ 80% cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt tổng số từ 70 điểm đến dưới 90 điểm, đồng thời phải bảo đảm thêm các điều kiện: 100% cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng ở mức “Hoàn thành nhiệm vụ”; trong đó, có tối thiểu từ 50% cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; công tác dân vận được phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt tổng số từ 50 điểm đến dưới 70 điểm, đồng thời phải bảo đảm thêm các điều kiện: 80% cán bộ, công chức được xếp loại ở mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên; công tác dân vận được phân loại hoàn thành nhiệm vụ .

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Đạt tổng số điểm dưới 50 điểm.

Chương III

HỒ SƠ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN VÀ THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở CẤP XÃ

Điều 7. Lập hồ sơ đề nghị đánh giá, phân loại

1. Tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp để đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã; thành phần, gồm: Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã và thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm:

- a) Tờ trình đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc phân loại.
- b) Biên bản và kết quả chấm điểm tại cuộc họp theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
- c) Các tài liệu kiểm chứng để chấm điểm (báo cáo, số liệu, tài liệu có liên quan).

Điều 8. Thẩm định hồ sơ

1. Chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm, Hội đồng thẩm định Ủy ban nhân dân cấp huyện họp đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, thành phần Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Thư ký Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ.

c) Các thành viên Hội đồng, gồm: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng các cơ quan chuyên môn cấp huyện; Trưởng Công an cấp huyện; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

d) Mời đại diện các tổ chức sau tham dự Hội đồng thẩm định: Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy, Thành ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện; lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

2. Chậm nhất ngày 20 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định đánh giá, xếp loại đối với chính quyền địa phương ở cấp xã trên địa bàn huyện, thành phố (trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thẩm định cấp huyện); đồng thời, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai kết quả xếp loại tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và hội trường thôn, tổ dân phố hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng để Nhân dân trên địa bàn biết.

3. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Chương IV KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 9. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng:

a) Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kết quả xếp loại chính quyền ở cấp xã, Quyết định khen thưởng những đơn vị đạt loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Những đơn vị 05 năm liên đạt loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng theo quy định (qua Sở Nội vụ).

2. Kỷ luật: Chính quyền địa phương ở cấp xã phân loại không hoàn thành nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ mức độ vi phạm tiến hành thực hiện việc kiểm điểm đối với tổ chức và xử lý kỷ luật cá nhân có liên quan; đồng thời yêu cầu tổ chức vi phạm xây dựng kế hoạch để khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chính quyền địa phương ở cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phổ biến, quán triệt quy định này đến cán bộ, công chức; hàng quý phải tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và hàng năm tiến hành đánh giá, phân loại một cách nghiêm túc, khách quan và đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo cấp ủy cùng cấp để thống nhất chỉ đạo triển khai thực hiện; đồng thời, xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tổ chức thực hiện quy định này.

2. Căn cứ nội dung các tiêu chuẩn và cách tính điểm đánh giá chính quyền địa phương ở cấp xã tại Điều 4, Điều 5 Quy định này, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và cấp xã tổ chức thực hiện.

3. Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định công nhận kết quả xếp loại chính quyền địa phương ở cấp xã; đồng thời, khen thưởng, kỷ luật và đề nghị cấp tỉnh khen thưởng theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

4. Theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 12. Sở Nội vụ

1. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đánh giá, phân loại chính quyền địa phương ở cấp xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định.

2. Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xét khen thưởng hàng năm đối với các đơn vị chính quyền địa phương ở cấp xã đủ điều kiện quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 9 Quy định này theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện./.



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG Ở CẤP XÃ, TRẦN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
I	Tiêu chuẩn số 1: Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở cấp xã	20		
1	Hoạt động của Hội đồng nhân dân	10		
1.1	<i>Ban hành các Nghị quyết sát với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; nghị quyết ban hành phù hợp với quy định của pháp luật.</i>	4		
1.2	<i>Chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của luật (đảm bảo về thời gian và nội dung, chất lượng kỳ họp); đại biểu tham dự đầy đủ các kỳ họp hoặc không tham dự nhưng có lý do chính đáng.</i>	2		
1.3	<i>Có xây dựng chương trình giám sát và thực hiện tốt chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân trong mọi lĩnh vực của địa phương.</i>	2		
1.4	<i>Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tham gia tiếp xúc cử tri theo quy định.</i>	2		
2	Hoạt động của Ủy ban nhân dân	10		
2.1	<i>Thực hiện đầy đủ chế độ họp thường kỳ theo đúng Quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	1		
2.2	<i>Thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.</i>	2		
2.3	<i>Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ các loại chương trình công tác (tháng, quý, năm) theo Quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã.</i>	2		
2.4	<i>Thực hiện việc tổ chức đối thoại với Nhân dân ít nhất một năm một lần.</i>	1		
2.5	<i>Quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao theo quy định của pháp luật.</i>	1		
2.6	<i>Giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; không có vụ khiếu nại tập thể vượt cấp, không có đơn, thư tồn đọng.</i>	1		

STT	Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
2.7	Thực hiện cơ chế “một cửa” “một cửa liên thông” có hiệu quả, hàng năm giải quyết hồ sơ của các tổ chức và công dân đạt 100%.	1		
2.8	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ kịp thời đảm bảo 100%.	1		
II.	Tiêu chuẩn số 2: Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ	35		
1	Về kinh tế	10		
1.1	Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế hàng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp và của cấp trên giao theo kế hoạch.	2		
1.2	Hoàn thành 100% chỉ tiêu thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao trong năm và thực hiện minh bạch, rõ ràng trong thu, chi ngân sách theo quy định.	2		
1.3	Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, khoáng sản không để tình trạng thất thoát, lãng phí tài sản của Nhà nước và Nhân dân.	2		
1.4	Khai thác sử dụng và bảo vệ tốt các công trình đường giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa, trường học... trên địa bàn.	1		
1.5	Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Không để ra tình trạng cháy nổ, dịch bệnh trên địa bàn.	1		
1.6	Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt việc cấp Giấy chứng nhận sử dụng đất, công tác giải phóng mặt bằng tại địa phương.	1		
1.7	Tổ chức quản lý tốt mốc giới, bản đồ địa giới hành chính; không để các tranh chấp địa giới hành chính xảy ra.	1		
2	Về giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế	10		
2.1	Xây dựng kế hoạch và phương hướng phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương.	1		
2.2	Trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.	1		
2.3	Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, trung cấp,..) đạt chỉ tiêu theo kế hoạch.	1		
2.4	Xây dựng nếp sống văn minh và thực hiện tốt các quy ước, hương ước, thực hiện đạt chỉ tiêu về gia đình văn hóa; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu ở địa phương.	1		
2.5	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, lễ hội truyền thống, giữ gìn và phát huy các hoạt động mang bản sắc văn hóa dân tộc vào các dịp lễ của dân tộc.	1		

STT	Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
2.6	<i>Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng.</i>	1		
2.7	<i>Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình; làm tốt công tác bình đẳng giới, không để xảy ra bạo lực gia đình trên địa bàn.</i>	1		
2.8	<i>Thực hiện tốt chính sách dân tộc, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tăng cường đoàn kết toàn dân và tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ở địa phương.</i>	1		
2.9	<i>Đạt chuẩn quy định về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi.</i>	1		
2.10	<i>Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế</i>	1		
3	Về đảm bảo quốc phòng, an ninh - trật tự an toàn xã hội	10		
3.1	<i>Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân; hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định của pháp luật.</i>	1		
3.2	<i>Hàng năm cấp ủy, chính quyền cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và ban hành nghị quyết, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương.</i>	1,5		
3.3	<i>Hàng năm chính quyền cấp xã có nghị quyết, kế hoạch và thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; giữ vững an ninh chính trị an toàn xã hội, không để xảy ra trọng án, khiếu nại đông người, vượt cấp trái pháp luật kéo dài trên địa bàn.</i>	1,5		
3.4	<i>Thực hiện tốt công tác huấn luyện và diễn tập đảm bảo các yêu cầu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên theo quy định, đảm bảo trực sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra.</i>	2		
3.5	<i>Tổ chức tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu được giao đảm bảo chất lượng.</i>	1		
3.6	<i>Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng.</i>	1		
3.7	<i>Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; không để xảy ra tình trạng lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây chia rẽ, mất đoàn kết, kích động, bạo loạn về an ninh, trật tự; không để tình trạng truyền đạo trái phép xảy ra trên địa bàn.</i>	2		

STT	Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
4	Xây dựng nông thôn mới; xây dựng “phường đạt văn minh đô thị”; “thị trấn đạt văn minh đô thị”	5		
4.1	<i>Tổ chức thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch; đối với các xã đã được công nhận nông thôn mới thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo quy định (áp dụng đối với xã).</i>	5		
4.2	<i>Tổ chức thực hiện, hoàn thành và giữ vững việc xây dựng “phường đạt văn minh đô thị”; “thị trấn đạt văn minh đô thị” theo kế hoạch (áp dụng đối với phường, thị trấn).</i>	5		
III	Tiêu chuẩn số 3: Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị	20		
1	Quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	10		
1.1	<i>Chính quyền địa phương tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.</i>	1,5		
1.2	<i>Chính quyền địa phương ban hành cơ chế, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; xem xét việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, phản biện, góp ý.</i>	1,5		
1.3	<i>Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Ủy ban nhân dân cùng cấp khi bàn về các vấn đề có liên quan và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.</i>	1,5		
1.4	<i>Xây dựng các quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các đoàn thể quần chúng và thực hiện tốt quy chế phối hợp.</i>	1,5		
1.5	<i>Thực hiện tốt việc lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.</i>	2		
1.6	<i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định trong hoạt động của cơ quan theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ.</i>	2		

STT	Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
2	Củng cố đội ngũ cán bộ, công chức	10		
2.1	<i>Làm tốt công tác quy hoạch, có kế hoạch bồi dưỡng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.</i>	3		
2.2	<i>100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định.</i>	4		
2.3	<i>Đánh giá cán bộ, công chức đúng quy trình, thời gian quy định. 100% cán bộ, công chức đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.</i>	3		
IV	Tiêu chuẩn số 4: Thực hiện Quy chế dân chủ và công tác dân vận chính quyền ở xã, phường, thị trấn	10		
1	Chỉ đạo Thôn, Tổ dân phố vận động, tổ chức Nhân dân tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội. Phối hợp với Ban thanh tra nhân dân tổ chức hoạt động có chất lượng, hiệu quả.	2		
2	Hoạt động của Ban chỉ đạo được thường xuyên: Họp định kỳ, xây dựng chương trình hoạt động, tham mưu kịp thời cho cấp ủy Đảng và chính quyền trong việc tổ chức sơ kết, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và thực hiện.	1,5		
3	Thực hiện công khai đầy đủ 11/11 nội dung cần công khai theo quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	1		
4	Thực hiện đúng, đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện các nội dung công khai theo quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	1		
5	Chính quyền cấp xã thực hiện đúng, đủ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến theo quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	1		
6	Hàng năm tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” tại địa phương; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “Dân vận khéo” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp.	2		

STT	Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
7	Định kỳ 06 tháng và cuối năm, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng báo cáo và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận chính quyền theo Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định.	1,5		
V	Tiêu chuẩn số 5: Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính	10		
1	Chỉ số xếp hạng 1 (đạt từ 90 điểm - 100 điểm)	10		
2	Chỉ số xếp hạng 2 (đạt từ 80 điểm - dưới 90 điểm)	7		
3	Chỉ số xếp hạng 3 (đạt từ 75 điểm - dưới 80 điểm)	4		
4	Dưới 75 điểm	0		
VI	Tiêu chuẩn số 6: Điểm thưởng	5		
1	Đạt điểm tối đa tiêu chuẩn 1	1		
2	Đạt điểm tối đa tiêu chuẩn 2	1		
3	Đạt điểm tối đa tiêu chuẩn 3	1		
4	Đạt điểm tối đa tiêu chuẩn 4	1		
5	Đạt điểm tối đa tiêu chuẩn 5	1		
Tổng cộng điểm		100		